

GỢI Ý THẢO LUẬN HỌP TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH
(Trước kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa X)

Để giúp các đại biểu thông tin về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021; đồng thời tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm của kỳ họp, qua nghiên cứu các báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh khái quát, tóm tắt kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021; dự kiến nhiệm vụ năm 2022 và đưa ra một số gợi ý, đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ và sâu một số vấn đề sau:

I. Kết quả kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			Năm 2022
			Kế hoạch 2021	Ước TH năm 2021	So với kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022
I	Chỉ tiêu kinh tế					
1	Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh 2010)	%	8,5	5,35	Không đạt	7-7,5
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	Không đạt	100
	- Nông, lâm, thủy sản	%	20,7	23,84		22,8
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	41,6	43,38		45,77
	- Dịch vụ	%	37,7	32,79		31,43
	+ Trong đó kinh tế số	%		3,4		5
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	72,6	74,1	Vượt	81,2
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	29000	29988	Vượt	36300
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	3100	3500	Vượt	3850
6	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	1700	2190	Vượt	

7	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	13000	12810	<i>Không đạt</i>	13150
8	Chi ngân sách	Tỷ đồng	15750	15410	<i>Không đạt</i>	15655
9	Thu hút đầu tư					
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	600	Vượt	400
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	10000	10000	Đạt	10000
10	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1200	1020	<i>Không đạt</i>	1100
11	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	40	Vượt	30
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường					
12	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	2000	2000	Đạt	2800
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	Đạt	<3
14	Lao động được giải quyết việc làm	Người	38000	38000	Đạt	39000
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	61	61	Đạt	64
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	37,88	34	<i>Không đạt</i>	45
17	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28,5	<i>Không đạt</i>	29
18	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	8,5	8,5	Đạt	8,6
19	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	12	12	Đạt	10
20	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91	91	Đạt	92
21	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	33	30	<i>Không đạt</i>	35
22	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	10	10	Đạt	7
23	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	98,4	98,4	Đạt	98,8

24	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75,22	75,22	Đạt	75,6
25	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	Đạt	

Năm 2022, có 02 chỉ tiêu, gồm: *Tổng kim ngạch nhập khẩu, Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường* không đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Qua giám sát, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh nhận thấy, còn một số vấn đề cần được quan tâm và làm rõ thêm, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh bày tỏ quan điểm:

1.1. Lĩnh vực kinh tế

- Thu hút đầu tư trong nước gặp khó khăn, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 và không đạt kế hoạch đề ra (ước thực hiện cả năm đạt 85% kế hoạch); số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, giải thể tăng cao so với cùng kỳ (doanh nghiệp tạm ngừng tăng 14%; doanh nghiệp giải thể tăng 186,8% so với cùng kỳ);

- Thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2021 là 12.810 tỷ đồng, trong đó số ước thu từ tiền sử dụng đất là 4.845 tỷ đồng. Thực tế số thu tiền sử dụng đất thực hiện 10 tháng là 3.347 tỷ 409 triệu đồng (đạt 59% kế hoạch); dự kiến huy động thu nguồn tiền sử dụng đất khôi phục là năm 2021 là 1.400 tỷ đồng. Đây là năm thứ ba liên tiếp số thu này không đạt dự toán đề ra (năm 2019 đạt 74%, năm 2020 đạt 98%; năm 2021 ước thực hiện đạt 85% dự toán điều chỉnh của HĐND tỉnh);

- Tiến độ xây dựng một số dự án, công trình giao thông thực hiện còn chậm, nhất là các dự án lớn, dự án quan trọng. Nhiều dự án còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, vướng mắc trong chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án chưa linh động. Tỷ lệ nhựa hóa các tuyến đường trên địa bàn tỉnh còn thấp (63,4%). Nguồn kinh phí phân bổ hằng năm để thực hiện công tác duy tu, bảo trì các tuyến đường còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu, do đó còn thực trạng một số tuyến đường trên địa bàn tỉnh xuống cấp, hư hỏng nhiều, như: ĐT 756C, ĐT 757 đoạn qua địa phận huyện Hớn Quản, ĐT 755,...;

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thực hiện 10 tháng đạt kết quả thấp (đạt 54,7%);

- Thị trường tiêu thụ của một số sản phẩm nông nghiệp, chăn nuôi gặp khó khăn; giá vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng cao trong khi giá các mặt hàng nông sản xuống thấp;

- Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần theo quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh chưa được cải thiện, hiện nay tỷ lệ cấp giấy chứng nhận chỉ đạt 75,5%;

- Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường vẫn còn hạn chế, tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, không phép, sai vị trí được cấp phép vẫn tiếp tục diễn ra; tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, tại các khu vực có trang trại chăn nuôi, khu chế biến mủ cao su chưa được cải thiện nên còn tình trạng cử tri phản ánh, ý kiến, kiến nghị. Việc quản lý, xử lý rác thải ở một số khu vực còn chậm được thực hiện, nhất là tại các khu vực nông thôn.

1.2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

- Các giải pháp để đạt tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, số giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội theo chỉ tiêu nghị quyết của HĐND tỉnh;

- Các biện pháp để việc dạy và học trực tuyến gặp một số khó khăn đối với học sinh ở các vùng sâu, vùng xa đạt hiệu quả;

- Về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19: Việc triển khai thực hiện có đi vào thực chất, kịp thời? Những khó khăn, bất cập trong triển khai thực hiện.

1.3. Về công tác dân tộc

- Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số có phát triển, nhưng tính bền vững chưa cao, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc vẫn còn khó khăn do tác động tiêu cực (diễn biến phức tạp, khó lường) của dịch bệnh Covid-19. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn cao; đồng bào dân tộc thiểu số áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, năng suất và chất lượng nông sản thấp, hiệu quả kinh tế chưa cao; nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được khai thác, phát huy hiệu quả;

- Tình trạng vay lãi nặng, cầm cố đất, chuyển quyền sử dụng đất, lừa đảo vay vốn ngân hàng để chiếm đoạt quyền sử dụng đất tuy có giảm nhưng ở một số địa phương vẫn còn những vụ việc phức tạp.

1.4. Lĩnh vực thực thi pháp luật

- Một số loại tội phạm mặc dù được trấn áp nhưng vẫn còn gia tăng và diễn biến phức tạp, đó là: tội phạm tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái

phép (tăng 22 vụ/25 bị can); xâm hại trẻ em xảy ra 40 vụ, tăng 15 vụ; hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản xảy ra 19 vụ, tăng 06 vụ; tội phạm xâm phạm sở hữu, đáng lưu ý là tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội phạm sử dụng công nghệ cao có xu hướng phức tạp hơn, gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội...

Tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy: tổng số người nghiện trên địa bàn tỉnh 1.971 người, trong đó số người nghiện ma túy ngoài xã hội 1.411 người, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật phát sinh. Tính đến tháng 9/2021, còn 314 trường hợp có quyết định của Tòa án nhân dân chưa thi hành, nguyên nhân do Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 chỉ tiếp nhận trung bình 60 học viên/đợt (21 ngày) để đảm bảo cho việc quản lý trong giai đoạn cắt cơn gắn với các biện pháp cách ly y tế nên số lượng người nghiện có quyết định của Tòa án chưa thi hành được còn nhiều, dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh;

- Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tăng và gây bức xúc trong nhân dân, trong năm phát hiện 330 vụ, tăng 65 vụ so với cùng kỳ, chủ yếu vi phạm về khai thác khoáng sản (đất, cát), vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm và gây ô nhiễm môi trường.

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

- Trong xây dựng tổng cơ cấu nguồn thu thì số thu từ đất (cụ thể là khoản thu tiền sử dụng đất) vẫn là nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn (40,3%) và tiếp tục tăng số thu so với ước thực hiện năm trước đó. Tuy nhiên, số thu tiền sử dụng đất trong những năm gần đây luôn hụt thu so với dự toán đề ra (năm 2019 đạt 74%; năm 2020 đạt 98%; năm 2021 ước đạt 85% và dự kiến sẽ hụt thu khoảng 863 tỷ đồng so với dự toán của HĐND tỉnh);

- Nhiều khoản thu ước thực hiện khá trong năm 2021, song xây dựng dự toán năm 2022 lại giảm so với ước thực hiện năm 2021 như: thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương (bằng 84% so với ước thực hiện năm 2021, giảm 90 tỷ đồng); thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bằng 79% so với ước thực hiện năm 2021, giảm 210 tỷ đồng); thuế thu nhập cá nhân (bằng 80% so với ước thực hiện năm 2021, giảm 160 tỷ đồng).

II. Đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp

Về cơ bản, ý kiến thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh tán thành với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc kỹ đối với dự thảo nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất đã quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể:

- Danh mục các dự án bổ sung mới trên địa bàn các huyện Bù Đăng, Bù Đốp, Đồng Phú, Phú Riềng, Lộc Ninh không đảm bảo về nguyên tắc “đã được ghi vốn trong năm kế hoạch” và “căn cứ pháp lý rõ ràng” (trong đó: Huyện Bù

Đăng: 43 danh mục; huyện Phú Riềng: 40 danh mục; huyện Đồng Phú: 27 danh mục; thị xã Bình Long: 6 danh mục; huyện Lộc Ninh: 2 danh mục). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát và loại khỏi danh mục cần thu hồi đất các dự án chưa đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Không thông qua danh mục 21 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất lâm nghiệp năm 2022 với diện tích 105,95 trên địa bàn tỉnh do hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

III. Đề nghị đại biểu quan tâm, cho ý kiến góp ý thêm đối với các Báo cáo, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp.
